

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 17-09-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thị Xuân Mai
- Ông Hoàng Văn Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Duy K, sinh ngày 1980 tại Thành phố H; cư trú tại: đường L, phường V, Quận C, Thành phố H; nghề nghiệp: Thợ điện; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy K (đã chết) và bà Vũ Thị M (đã chết); có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 16 tháng 3 năm 2024; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Xuân Đ; địa chỉ: Đường số Y, phường T, quận B, Thành phố H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/3/2024, Tổ tuần tra 363 Công an Quận 3 đi tuần tra đến trước căn nhà số 1B Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, phát hiện Nguyễn Duy K điều khiển xe máy hiệu Vision màu xanh, biển số

59N1-641.46 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, Tổ tuần tra phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của K có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong cốp xe máy của K có 01 gói nylon chứa cần sa và 01 gói nylon chứa 01 viên thuốc nén nên Tổ tuần tra bàn giao K cho Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Nguyễn Duy K khai nhận 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá do trước đó K nhờ 01 người tên Long (không rõ lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo “Long Thành Nguyễn” mua giùm với giá 500.000 đồng, 01 gói nylon bên trong chứa thảo mộc khô là cần sa K mua của 01 người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại trước số 553/4 Trần Hưng Đạo, Quận 1 với giá 50.000 đồng; 01 viên nén màu xám là thuốc lắc do 01 người bạn ngoài xã hội cho K từ lâu nhưng không sử dụng nên bỏ trong cốp xe máy. Toàn bộ số vật chứng thu giữ nêu trên theo lời khai của K dùng để sử dụng cho bản thân.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-Q3 ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Nguyễn Duy K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Đối với những người bán ma túy và cần sa cho bị cáo, do chưa rõ lai lịch nên sẽ xử lý sau nếu sau này xác minh được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố, trình bày lời luận tội, đánh giá tính chất, mức độ và hậu quả nguy hiểm cho xã hội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án khoan hồng vì đã nhận thức được hành vi sai phạm của mình và quyết tâm sửa chữa, không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên thực hiện hành vi, quyết định tố tụng, thu thập chứng cứ, tài liệu theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, việc thu thập chứng cứ, tài liệu của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt quả tang, vật chứng thu giữ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 16/3/2024, bị cáo điều khiển xe máy biển số 59N1-641.46 đi làm, khi điều khiển xe chạy đến căn nhà số 1B, đường Lý Chính Thắng, phường Võ Thị Sáu, Quận 3 thì bị lực lượng công an thấy có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện bên trong túi quần bên phải phía trước của bị cáo có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, trong cốp xe máy của bị cáo có 01 gói nylon chứa cần sa và 01 gói nylon chứa 01 viên thuốc nén. Bị cáo khai nhận có được số ma túy nêu trên do sử dụng điện thoại di động để mua của một người không rõ lai lịch và đã sử dụng một phần, số còn lại thì bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện và bắt giữ.

[3] Kết luận giám định số 3623/KL-KTHS ngày 22/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Duy K và hình dấu Công an phường Võ Thị Sáu, Quận 3, bên trong có: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1031 gam, loại Methamphetamine; Thảo mộc khô trong 01 gói nylon cần giám định có khối lượng 0,5254 gam là Cần sa; 01 viên nén màu xám trong 01 gói nylon cần giám định có khối lượng 0,4925 gam không tìm thấy ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Duy K đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên

Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy, cần sa và viên thuốc nén thu giữ của bị cáo là vật cấm tàng trữ, lưu hành trái phép và không có giá trị sử dụng, chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội nên áp dụng khoản 1, các điểm a và c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy và tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[8] Đối với chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59N1-641.46 mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh được biết do ông Nguyễn Xuân Đô đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện ông Đô không có mặt tại địa phương, bị cáo khai mua xe máy trên tại 01 cửa hàng bán xe cũ tại Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ địa chỉ), không làm thủ tục sang tên. Cơ quan Điều tra đã đăng báo tìm chủ sở hữu xe nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả. Do đó, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe nêu trên cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, nếu sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương mà vẫn không tìm được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Duy K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Nguyễn Duy K 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16 tháng 3 năm 2024.

2. Áp dụng khoản 1, các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định được niêm phong có chữ ký của giám định viên và cán bộ điều tra, bên trong có: Tinh thể không màu (m_1) có tổng khối lượng 0,0477g, Thảo mộc khô (m_2) có khối lượng 0,2759g, phần còn lại của mẫu m_3 , có

khối lượng 0,3566g; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6, và trả lại chiếc xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59N1-641.46, số khung: RLHJF3313DY359892, số máy: JF33E-0437327 cho bị cáo, nếu sau 30 ngày kể từ ngày cơ quan Thi hành án dân sự niêm yết công khai và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng của trung ương hoặc địa phương mà vẫn không tìm được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp (theo *Quyết định chuyển vật chứng số 102/QĐ-VKS-Q3 ngày 20/08/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP.HCM;
- Cơ quan THAHS, CA Quận 3
- Chi cục THADS Quận 3;
- Sở Tư Pháp TP. HCM
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đăng Tân